BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 98/2016/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2016*

THÔNG TƯ

Bổ sung danh mục nhóm mặt hàng và mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi riêng đối với mặt hàng trứng Artemia vào chương 98 của Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Thông tư số 182/2015/TT-BTC ngày 16/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
Số: 2127
ĐẾN Ngày: 04.7.16
Chuyển: MU Qo

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị quyết số 295/2007/NQ-UBTVQH12 ngày 28/9/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất đối với từng nhóm hàng, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất ưu đãi đối với từng nhóm hàng;

Căn cứ Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư bổ sung danh mục nhóm mặt hàng và mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi riêng đối với mặt hàng trứng Artemia vào chương 98 của Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Thông tư số 182/2015/TT-BTC ngày 16/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 1. Bổ sung mục I – Chú giải và điều kiện áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi riêng tại chương 98

1. Bổ sung điểm 1.40 vào khoản 1 mục I – Chú giải và điều kiện áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi riêng tại chương 98 của Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Thông tư số 182/2015/TT-BTC ngày 16/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính như sau:

"*1.40. Nhóm 98.43: Trứng Artemia (Artemia cysts) dùng làm thức ăn thủy sản*"

2. Bổ sung điểm b.11 vào khoản 3 Mục I về điều kiện và thủ tục nhập khẩu để được áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi riêng của mã hàng 9843.00.00 ghi tại Chương 98 như sau:

"b.11) Hàng hóa nhập khẩu thuộc nhóm 98.43

b.11.1 - Trách nhiệm của người khai hải quan:

Người khai hải quan phải đăng ký danh mục hàng hóa nhập khẩu thuộc nhóm 98.43 (Danh mục) với Chi cục hải quan nơi thuận tiện nhất trước khi nhập khẩu lô hàng đầu tiên. Hồ sơ đề nghị cơ quan hải quan nơi cấp Danh mục gồm:

- Công văn đề nghị cấp danh mục;

- Danh mục hàng hóa và Phiếu theo dõi trừ lùi.

Công văn đề nghị cấp Danh mục, Danh mục hàng hóa và Phiếu theo dõi trừ lùi thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 104 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, trong đó thay từ "miễn thuế" thành "dùng làm thức ăn thủy sản".

Trường hợp Danh mục đã đăng ký nhưng cần sửa đổi, bổ sung thì người khai hải quan được sửa đổi, bổ sung với điều kiện phải có giấy tờ, tài liệu nộp cho cơ quan hải quan nơi đăng ký Danh mục trước thời điểm nhập khẩu hàng hóa lần đầu hoặc trước thời điểm nhập khẩu cho lô hàng tiếp theo có sửa đổi, bổ sung Danh mục để chứng minh việc sửa đổi, bổ sung là phù hợp. Hồ sơ đề nghị cơ quan hải quan nơi cấp Danh mục sửa đổi, bổ sung gồm:

- Công văn đề nghị cấp Danh mục sửa đổi, bổ sung;

- Danh mục hàng hóa và Phiếu theo dõi trừ lùi sửa đổi, bổ sung.

Trường hợp mất Danh mục và Phiếu theo dõi trừ lùi thì người khai hải quan có hồ sơ đề nghị cơ quan hải quan nơi cấp Danh mục lần đầu đề nghị cấp lại, bao gồm:

- Công văn đề nghị cấp lại Danh mục, Phiếu theo dõi trừ lùi trong đó nêu rõ: lý do mất Danh mục, Phiếu theo dõi trừ lùi và cam kết của người khai hải quan về tính chính xác của nội dung khai báo;

- Bảng kê toàn bộ tờ khai hải quan (điện tử hoặc giấy) của số lượng hàng hóa đã nhập khẩu theo danh mục;

- Bản Danh mục và Phiếu theo dõi trừ lùi của cơ quan hải quan nơi làm thủ tục nhập khẩu lộ hàng cuối cùng trước khi thất lạc (01 bản chụp có xác nhận của cơ quan hải quan nơi nhập khẩu).

Khi làm thủ tục hải quan, người khai hải quan nộp, xuất trình cho cơ quan hải quan nơi đăng ký tờ khai hải quan các hồ sơ sau:

- Hồ sơ hải quan theo quy định hiện hành;

- Danh mục hàng hóa và Phiếu theo dõi trừ lùi đã đăng ký với cơ quan hải quan (bản giao người khai hải quan) để cơ quan hải quan làm thủ tục thực hiện trừ lùi hàng hóa nhập khẩu.

Định kỳ hàng năm, chậm nhất là ngày thứ 90 kể từ ngày kết thúc năm tài chính, người khai hải quan nộp báo cáo tình hình sử dụng mặt hàng trứng Artemia nhập khẩu để được áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi riêng theo mã hàng 9843.00.00 trong năm tài chính cho cơ quan hải quan theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ và Điều 60 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

b.11.2 - Trách nhiệm của cơ quan hải quan:

b.11.2.1 - Khi tiếp nhận Danh mục:

+ Ngay sau khi người khai hải quan nộp hồ sơ, Chi cục hải quan nơi người khai hải quan đăng ký Danh mục có trách nhiệm kiểm tra, lập phiếu theo dõi, đóng dấu xác nhận vào 02 bản Danh mục hàng hóa nhập khẩu và 01 bản phiếu theo dõi trừ lùi (lưu 01 bản chính Danh mục, giao cho người khai hải quan 01 bản chính Danh mục kèm 01 bản chính phiếu theo dõi trừ lùi để xuất trình cho cơ quan hải quan nơi làm thủ tục nhập khẩu hàng hóa thực hiện trừ lùi hàng hóa thực tế nhập khẩu và tính thuế theo quy định tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và điểm b.11.2.2).

+ Trường hợp người khai hải quan cần sửa đổi, bổ sung Danh mục và phiếu theo dõi trừ lùi thì Chi cục hải quan nơi người khai hải quan đăng ký Danh mục có trách nhiệm kiểm tra, lập phiếu theo dõi, đóng dấu xác nhận vào 02 bản Danh mục hàng hóa nhập khẩu cần sửa đổi, bổ sung và 01 bản phiếu theo dõi trừ lùi cần sửa đổi, bổ sung (lưu 01 bản chính Danh mục, giao người khai hải quan 01 bản chính Danh mục kèm 01 bản chính phiếu theo dõi trừ lùi để xuất trình cho cơ quan hải quan nơi làm thủ tục nhập khẩu hàng hóa để thực hiện trừ lùi hàng hóa thực tế nhập khẩu và tính thuế theo quy định tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và điểm b.11.2.2) .

+ Trường hợp người khai hải quan mất Danh mục và Phiếu theo dõi trừ lùi: trên cơ sở đề nghị của người khai hải quan và xác nhận của các Cục Hải quan địa phương khác, cơ quan hải quan nơi người khai hải quan đăng ký Danh mục kiểm tra cụ thể và cấp lại Danh mục hàng hóa, Phiếu theo dõi trừ lùi mặt hàng trứng Artemia thuộc nhóm 98.43 chưa nhập khẩu theo quy định tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Thời hạn giải quyết của cơ quan hải quan đối với các trường hợp đăng ký Danh mục, sửa đổi, bổ sung Danh mục; cấp lại Danh mục thực hiện theo quy định tại Điều 104 Thông tư số 38/2015/TT-BTC 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

b.11.2.2 - Khi làm thủ tục nhập khẩu:

Ngoài thủ tục hải quan theo quy định, cơ quan hải quan căn cứ hồ sơ hải quan, đối chiếu với phiếu theo dõi trừ lùi để trừ lùi mặt hàng nhập khẩu thuộc nhóm 98.43 mà người khai hải quan đã thực tế nhập khẩu và ký xác nhận theo quy định. Lưu 01 bản chụp Danh mục và phiếu theo dõi trừ lùi đã thực hiện trừ lùi vào hồ sơ hải quan.

Hết lượng hàng hóa nhập khẩu ghi trong phiếu theo dõi trừ lùi, Lãnh đạo Chi cục hải quan nơi làm thủ tục cuối cùng xác nhận "đã nhập hết hàng hóa theo danh mục số ..." lên bản chính phiếu theo dõi trừ lùi của người khai hải quan và lưu 01 bản chụp, cấp cho người khai hải quan 01 bản chụp và gửi bản chính đến Chi cục hải quan nơi cấp phiếu theo dõi trừ lùi để thực hiện kiểm tra hàng hóa đã thông quan theo quy định.

Trường hợp Chi cục Hải quan tiếp nhận đăng ký danh mục đồng thời là Chi cục Hải quan làm thủ tục nhập khẩu hàng hóa thì sau khi Lãnh đạo Chi cục đã xác nhận hết lượng hàng hóa nhập khẩu trong phiếu theo dõi trừ lùi, Chi cục lưu bản chính, cấp cho người khai hải quan 01 bản chụp, chuyển 01 bản chụp phiếu theo dõi trừ lùi kèm hồ sơ đăng ký danh mục để thực hiện kiểm tra hàng hóa đã thông quan theo quy định.

b.11.2.3 - Sau khi nhận được bản chính phiếu theo dõi trừ lùi do Chi cục hải quan nơi làm thủ tục cuối cùng gửi đến, Chi cục Hải quan nơi đăng ký Danh mục và cấp phiếu theo dõi trừ lùi tập hợp toàn bộ hồ sơ đăng ký danh mục chuyển cho Chi cục kiểm tra sau thông quan để làm cơ sở kiểm tra sau thông quan theo đúng quy định về quản lý rủi ro về việc sử dụng hàng hóa nhập khẩu đã được áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi riêng theo nhóm 98.43 theo quy định tại Điều 98 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ.

Trường hợp sử dụng sai mục đích thì các mặt hàng thuộc nhóm 98.43 phải tính thuế nhập khẩu theo mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi quy định cho các mã hàng tương ứng tại 97 Chương tại thời điểm đăng ký Tờ khai hàng hóa nhập khẩu với cơ quan Hải quan."

Điều 2. Bổ sung Mục II - Danh mục nhóm mặt hàng và mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi tại Chương 98

Bổ sung nhóm 98.43 vào Mục II - Danh mục nhóm mặt hàng và mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi tại Chương 98 của Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Thông tư số 182/2015/TT-BTC ngày 16/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính như sau:

Mã hàng			Mô tả hàng hóa	Mã hàng tương ứng tại mục I phụ lục II			Thuế suất (%)
9843	*00*	*00*	***Trứng Artemia (Artemia cysts) dùng làm thức ăn thủy sản***	*0511*	*91*	*00*	*3*

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13 tháng 8 năm 2016./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện kiểm sát NDTC, Tòa án NDTC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- VP BCĐ TƯ về phòng, chống tham nhũng;
- Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Cục Hải quan tỉnh, thành phố;
- Công báo;
- Website Chính phủ và Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ CST (P_{XNK}).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Vũ Thị Mai